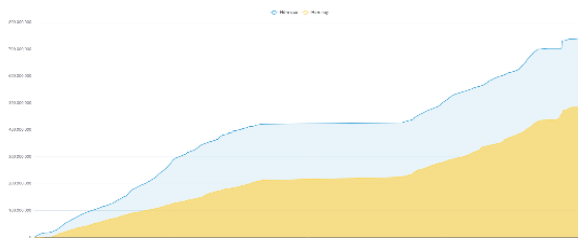


THÔNG KÊ THỊ TRƯỜNG

	HSX	HNX
Giá đóng cửa	1.242,11	236,66
Thay đổi	8,92	1,41
Thay đổi %	0,72%	0,60%
KLGD (Triệu CP)	425,4	36,7
GTGD (Tỷ)	11.839	798
Độ rộng thị trường		
CP tăng giá	284	97
CP giảm giá	129	65
CP tham chiếu	80	64
P/E	13,92	17,35
P/B	1,71	1,44

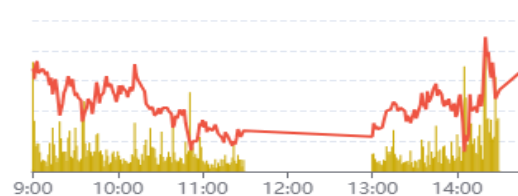
Thanh khoản HSX



Nguồn: Fireant

Chỉ số phái sinh

Phái sinh	Đóng cửa	Thay đổi	Basis	OI
VN30	1.281,84	9,66	-3,16	
VN30F1M	1285	8.40 (0.66%)		66571

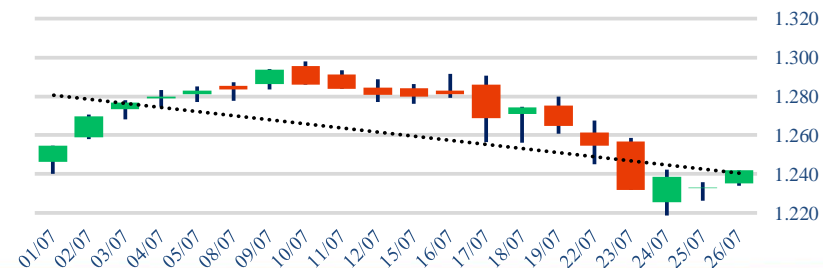


Nguồn: Fireant

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

- VN-Index kết phiên tăng 8,92 điểm (0,72%), đóng cửa tại 1.242,11 điểm. Độ rộng toàn thị trường nghiêng về bên mua với 284 mã tăng và 129 mã giảm. Thị trường giao dịch có phần tích cực ngay từ đầu phiên sáng và dòng tiền tham gia mạnh mẽ trong phiên chiều giúp cho chỉ số suy trì mạnh hồi phục.
- Sắc xanh lan tỏa đều trên các nhóm ngành, và được dẫn dắt các cổ phiếu lớn trong rổ VN30, đặc biệt là cổ phiếu MSN và FPT.
- Nhóm sản xuất thực phẩm và vận tải biển là những nhóm thu hút dòng tiền tích cực.
- Nhóm ngân hàng, chứng khoán, bất động sản tiếp tục phân hóa.
- Trên sàn HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 379 tỷ đồng, tập trung tại các mã KDC, VCB và BID.

Biểu đồ VN-Index 1 tháng



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

- VN-Index ghi nhận một nền tăng, biên độ rộng tuy nhiên thanh khoản tiếp tục thấp hơn trung bình 5 phiên cho thấy bên mua còn khá thận trọng trong việc đẩy giá. Cần thêm những tin hiệu tiếp theo để xác nhận việc tạo đáy của thị trường.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Xu hướng điều chỉnh chưa bị phá vỡ, do đó nhà đầu tư nên giữ tỷ trọng ở mức 20% - 30%, cơ cấu danh mục tập trung nắm giữ các cổ phiếu có KQKD tốt.
- Kịch bản 1: VN-Index hồi phục về vùng 1.245 - 1.250 điểm.
- Kịch bản 2: VN-Index đi ngang vùng 1.230 - 1.240 điểm.

Giao dịch tự doanh 10 phiên HSX



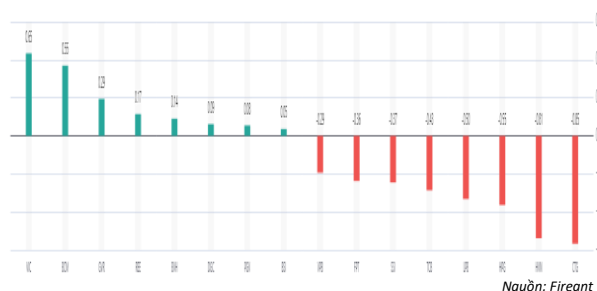
Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



Tăng giảm nhóm ngành

Ngành	Ngày	Tháng
Dầu khí	2,67%	8,57%
Hóa chất	0,87%	-5,89%
Tài nguyên Cơ bản	0,42%	-5,24%
Xây dựng và Vật liệu	0,83%	-3,95%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1,32%	-2,19%
Ô tô và phụ tùng	-0,08%	-5,80%
Thực phẩm và đồ uống	1,90%	-0,90%
Hàng cá nhân & Gia dụng	1,12%	0,79%
Y tế	1,30%	4,56%
Bán lẻ	-0,17%	-2,58%
Truyền thông	1,22%	-1,77%
Du lịch và Giải trí	1,34%	-17,76%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	0,92%	-0,43%
Ngân hàng	0,33%	2,27%
Bảo hiểm	0,05%	-2,79%
Bất động sản	0,35%	-1,10%
Dịch vụ tài chính	0,54%	-5,97%
Công nghệ Thông tin	2,49%	-3,67%

Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Top NN mua ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
KDC	58	1,80 / 3,20%	11.980.629
VCB	87,3	0,00 / 0,00%	1.984.927
BID	46,25	0,25 / 0,54%	2.787.588
MSN	74	3,00 / 4,23%	7.231.788
FPT	128	3,00 / 2,40%	6.691.962

Top NN bán ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
DGC	113,2	2,20 / 1,98%	2.597.853
MWG	61	0,00 / 0,00%	6.337.963
SSI	32,1	0,20 / 0,63%	7.000.649
HPG	27,45	0,10 / 0,37%	8.878.384
VHM	37,75	-0,05 / -0,13%	3.909.813

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

Mã	Tên	Vị trí	Ngày	Đăng ký	Khối lượng
FDC		Quan hệ cá nhân Khác của LÊ THÁI THÀNH	26/07/2024	Mua	500.000
OPC	Nguyễn Thế Đề	Kế toán trưởng	26/07/2024	Mua	200.000
PSH	Mai Văn Thành	Thành viên Hội đồng Quản trị/Phó Tổng Giám đốc/Thành viên Hội đồng Quản trị	26/07/2024	Mua	56.000
PSH	Mai Văn Huy	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	26/07/2024	Mua	56.800
SAV	E-land Asia Holdings Pte., Ltd	---	26/07/2024	Mua	252.000

TIN TỨC

Trong nước

[TP HCM sẽ phát triển mạnh các ngành dịch vụ](#)
[Xuất khẩu cá tra dự kiến đạt 1.8 tỷ USD trong năm 2024](#)
[Thương mại di động tại VN: Xu hướng tất yếu](#)

Doanh nghiệp

[HSG: Lãi 9 tháng gần 700 tỷ, vượt 80% kế hoạch năm](#)
[Vinaconex thành lập Hội đồng chiến lược](#)
[PAN Group tăng lãi 31% trong Q2](#)

Thế giới

[NHTW Nhật Bản đứng trước bước ngoặt quan trọng](#)
[Thiếu hụt chip AI có thể kéo dài đến năm 2025](#)
[Kinh tế Mỹ tăng trưởng 2.8% trong quý 2](#)

Hàng hóa

[Vàng thế giới xuống thấp nhất trong hơn 2 tuần](#)
[Dầu tăng gần 1%](#)

Top 10 khối lượng giao dịch HSX

	Khối lượng giao dịch	Thay đổi	
1	FPT	6.691.962	2,40%
2	MSN	7.231.788	4,23%
3	BCM	1.911.753	4,92%
4	CTG	3.282.710	1,58%
5	PLX	3.344.181	3,13%
6	MBB	12.168.715	1,46%
7	HVN	9.687.249	3,47%
8	POW	12.852.772	5,04%
9	BID	2.787.588	0,54%
10	SAB	1.452.739	1,85%

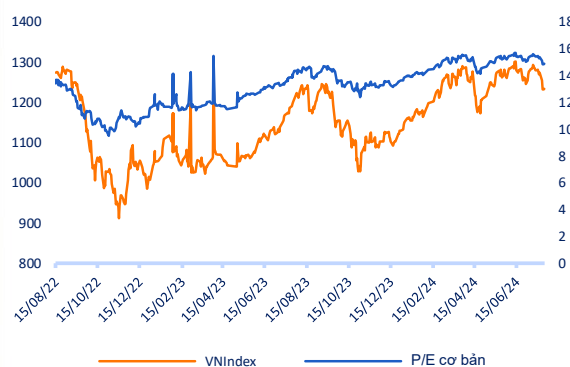
Giá hàng hóa

	Đóng cửa	Thay đổi	%
Vàng	2372,5	19,00	0,81%
Bạc	27,95	-0,02	-0,07%
Đồng	4,1385	0,01	0,32%
Dầu thô	-0,36	0,00	-0,68%
Dầu Brent	81,05	-0,34	-0,42%
Khí Tự nhiên	2,03	-0,01	-0,54%
Khí đốt	2,456	-0,02	-0,62%
Đường	18,41	-0,25	-1,34%
Heo nạc	93,775	0,00	0,00%
Cà phê	232,4	-2,30	-0,98%

Tỷ giá hối đoái

	Thay đổi	Tỷ giá NHNN	
		Mua	Bán
USD/VND	25090	-0,23%	USD 23.400 25.450
EUR/VND	26731	-0,30%	EUR 25.002 27.633
GBP/VND	31736	-0,42%	GBP 29.619 32.737
USD/VND	161,00	2,55%	JPY 150 166
AUD/VND	28059	1,19%	CHF 26.156 28.909

Định giá thị trường



Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	VHC	71,5	73	03/07/2024	79	69,5	-2,1%	Mua
2	PNJ	96,2	96,5	09/07/2024	110	94	-0,3%	Mua
3	REE	71	67,5	09/07/2024	80	62,7	5,2%	Mua
4	NLG	41,75	42	24/07/2024	48	39,5	-0,6%	Mua

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	27,45	25,3	06/02/2024	32	26,5	8,5%	Nắm giữ
2	VHC	71,5	70	27/02/2024	79	69	2,1%	Nắm giữ
3	FMC	48,9	48,3	27/02/2024	53,7	45	1,2%	Nắm giữ
4	MWG	61	46,7	13/03/2024	67	44	30,6%	Nắm giữ
5	PVD	27,95	29,75	26/04/2024	38	26,5	-6,1%	Nắm giữ
6	DPR	42	40	28/06/2024	48	38	5,0%	Nắm giữ

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	SZC	40	43,5	24/06/2024	51	40,6	-8,0%	Cắt lỗ
2	ACV	127,6	99,8	24/06/2024	116	92,8	27,9%	Chốt lời
3	CTR	151	130,5	24/06/2024	152	121,4	15,7%	Chốt lời
4	TCB	23,95	24,2	24/06/2024	52	46,0	-1,0%	Cắt lỗ

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	MBB	22,6	18	22/04/2024	27	16	25,6%	Chốt lời
2	KBC	28	31,1	19/04/2024	41	28	-10%	Cắt lỗ
3	GMD	82	69	24/06/2024	84	67	18,8%	Chốt lời
4	PVS	40,6	37	19/04/2024	41	28	10%	Chốt lời
5	FRT	181,9	100	10/07/2024	177	95	81,9%	Chốt lời

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)**Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Giám đốc phòng phân tích hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích long.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên phân tích mai.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Huyền	Chuyên viên phân tích huyen.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Anh Quân	Chuyên viên phân tích quan.nguyen@vfs.com.vn